Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 554
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Minh Tâm
Thời gian: 23/08/2011
Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 721 hàng thứ tư, bắt đầu xem từ đoạn giữa, hàng thứ tư.

"Lại biết cùng tận đối với các pháp môn, nên gọi là đại thừa quảng trí", bắt đầu xem từ câu này. "Nên có thể khế nhập căn cơ của hết thảy chúng sanh, đều được độ thoát", đây là thứ ba, "đại thừa quảng trí", ở trước chúng ta học đến đây.

"Đại thừa quảng trí là chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí", trí tuệ này hiện tiền. Thật ra bốn trí, năm trí đều là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh. Tất cả Như Lai chứng được, tất cả chúng sanh vốn đầy đủ, vốn đầy đủ, chỉ là hiện nay bị phiền não làm chướng ngại, nó không khởi tác dụng. Trên thực tế nó vẫn khởi tác dụng, tác dụng đã biến chất, biến thành gì? Quý vị xem Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí biến thành A lại da, bất tư nghị trí biến thành tiền ngũ thức, đại thừa quảng trí biến thành Mạt na, nó đã biến chất. Nó vẫn khởi tác dụng, khởi tác dụng tương phản, không phải chánh dụng, gọi là tà. Biến thành những thứ này, biến thành vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Nếu trí tuệ này hiện tiền, đó chính là đối với tất cả pháp môn, đối với các pháp môn, đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, không có điều gì không biết, biết khắp cùng tận. Cùng là thấu thiểu triệt để, không có chút nghi hoặc nào, nên gọi là đại thừa quảng trí. Khi trí tuệ này khai, có thể khế nhập căn cơ của tất cả chúng sanh. Thế gian này, bất luận là chúng sanh trong đường nào, đều có năng lực cứu độ họ, có năng lực giúp họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây gọi là đều được độ thoát.

"Như Lai đại từ đại trí", Như Lai là từ tánh mà nói. Cổ nhân thường nói: "tánh người vốn thiện". Trong đại thừa Phật pháp thường nói: "tất cả chúng sanh vốn là Phật, vốn thành Phật", hiện nay vì sao biến thành như vậy? Vốn là vô sở bất tri, vô sở bất năng, hiện nay biến thành vô tri vô năng. Điều này trong Phật

pháp đại thừa nói rất rõ ràng. Chúng ta là bị vọng tưởng phân biệt chấp trước, ba loại phiền não này che mất tự tánh, khiến tác dụng của tự tánh biến chất, kiến văn giác trí biến thành thọ tưởng hành thức, như vậy là sai. Vốn không có thọ tưởng hành thức, chỉ có kiến văn giác tri. Trong thọ tưởng hành thức có cái ta, trong kiến văn giác tri không có cái ta.

Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, đại trí đại đức, đối với những người có duyên. Có duyên là có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, đây chính là có duyên với Phật. Chỉ cần có duyên, Phật nhất định giúp họ, cho nên đều chuyên chở họ đưa vào niết bàn. Niết bàn là đại viên mãn, chúng ta chứng được quả Phật cứu cánh, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác Như Lai, Phật có thể giúp chúng ta.

Có thể khiến chúng sanh niệm Phật đều sanh Tịnh độ, đây là giúp chúng sanh có duyên chứng được quả Phật ngay trong đời này. Phương pháp tối thắng nhất, phương pháp nhanh chóng nhất, phương pháp ổn định nhất, phương pháp dễ dàng nhất, không gì qua vãng sanh Tịnh độ. Vãng sanh Tịnh độ, có thể nói là tất cả đều viên mãn.

Lại thế giới này phi hữu biên phi vô biên, cũng tuyệt tứ cú, tứ cú là vọng tưởng, nghĩ này nghĩ nọ, nghĩ trước nghĩ sau. Bất luận ta nghĩ điều gì, đều là sai lầm, vì sao vậy? Vì chân tánh là thanh tịnh tịch diệt, tiếng Phạn gọi là niết bàn, dịch thành tiếng Trung nghĩa là thanh tịnh tịch diệt. Trên đề kinh này là: Thanh tịnh bình đẳng giác, đây nghĩa là niết bàn. Hiện nay chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác là nhiễm ô, là bất bình, là mê hoặc điên đảo, nên hoàn toàn trái ngược với thanh tịnh bình đẳng giác. Điên đảo 180 độ, đây chính là phàm phu lục đạo.

Ngày nay chúng ta tiếp thu giáo dục Phật giáo, mục đích là gì? Là từ điên đảo khôi phục lại hình dáng nguyên trạng. Giáo dục Phật giáo rất viên mãn, khôi phục đến thuần tịnh thuần thiện. Cho nên Phật khiến chúng sanh rời tứ cú, phải buông bỏ tứ cú. Tứ cú chính là "thị phi", hai câu này là đối lập. "Thị thị phi phi, phi thị phi phi", tất cả những ý niệm sai lầm, phân biệt chấp trước, không rời tứ cú này. Tứ cú diễn biến là vô lượng cú, toàn là lời không có giá trị. Chúng ta có cách nào rời nó được chăng? Không có cách nào, muốn rời nhưng không rời được. Bởi thế Tịnh tông có một phương pháp tuyệt diệu, là dạy ta niệm Phật A Di Đà, đừng niệm thị phi nhân ngã. Tất cả mọi ý niệm đều quy về Phật A Di Đà.

Phật A Di Đà là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung nghĩa là vô lượng giác. A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, nên Phật A Di Đà nghĩa là vô lượng giác. Ngày ngày niệm vô lượng giác, trở về vô lượng giác, như vậy là đúng. Phương pháp này quả thật là vô cùng vi diệu. Bởi thế rời vọng tưởng phân biệt chấp trước, cũng chính là rời tứ cú, đây gọi là độ. "Thật ra phi độ phi bất độ", độ cũng là giả danh mà thôi. Nếu chấp trước có độ thật là sai, lại rơi vào chấp trước. "Phi tận phi bất tận", đây là độ tận chúng sanh, tận và bất tận đều không cần nghĩ đến nó, cũng đừng nghĩ đến độ và bất độ. Về sự thật sự đã làm, trong lòng không lưu lại dấu vết nào. Điều này rất hay, gọi là diệu dụng.

Trong Hoàn Nguyên Quán dạy chúng ta "tùy duyên diệu dụng", đó là Phật Bồ Tát, phàm phu chúng ta không làm được, phàm phu chúng ta là tùy duyên cũng tùy biến. Nên từ vô lượng kiếp đến nay mãi trôi lăn trong vòng sanh tử luân hồi trong lục đạo, đây chính là tùy duyên tùy biến. Phật Bồ Tát rất hay, tùy duyên không tùy biến, mới có thể giúp người khác, bản thân mới không bị ảnh hưởng.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: "Thứ tư, bất liễu vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí", điều này ở trước chúng ta đã học, đây là chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, đây cũng là căn bản của bốn loại trí, đều từ trong trí này mà biến hiện ra. Ở trước nói bất tư nghị trí, bất khả xưng trí, đại thừa quảng trí, đều từ đây mà sinh ra.

"Nghi Phật không được nhất thiết chủng trí", câu này vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí cũng gọi là nhất thiết chủng trí. Như Lai chứng được, A la hán chứng được là nhất thiết trí. Bồ Tát chứng được là đạo chủng trí. Như Lai chứng được chính là A la hán và Bồ Tát hợp lại, chứng được viên mãn, gọi là nhất thiết chủng trí, trong kinh này gọi nó là vô đẳng vô luân. Vô đẳng là tiểu thừa, tiểu thừa với ngài không tương đẳng. Vô luân là Bồ Tát, Bồ Tát và ngài cũng không đồng loại. Ngài là trí tuệ tối thượng thù thắng, trí tuệ cứu cánh viên mãn. Đây là nhất thiết chủng trí mà Như Lai chứng được.

Thông thường các Tôn giáo khác đều tán thán thần, khen ngợi thượng đế. Nói họ là vô sở bất tri, vô sở bất năng, toàn tri toàn năng. Trong Phật pháp gọi là nhất thiết chủng trí, trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, đây là một vấn đề. Họ không hiểu, không thấu triệt, không thông suốt, có hoài nghi.

"Nên mới nghi", hoài nghi Phật không có trí tuệ này. "Đối với pháp môn niệm Phật vãng sanh không thể chánh tín", nhưng họ vẫn niệm, cũng cầu vãng

sanh. Chỉ chẳng qua cho rằng Phật không thể có trí tuệ, chính là sự nghi ngờ này, rất thâm sâu, không buông được. Nên vãng sanh thế giới Cực Lạc sanh đến biên địa nghi thành, cũng gọi là thai sanh.

Ý của đại sư Nguyên Hiểu, đại sư Nguyên Hiểu là người Hàn quốc, đến Trung Quốc tham học vào thời nhà Đường. Sau khi về nước, là tổ sư khai sơn Tịnh độ tông Hàn quốc. Ý của ngài như vậy trí Phật, chỉ nên tín ngưỡng, không thể so sánh đo lường. Tâm thái này là chính xác, đối với những gì Phật Bồ Tát nói, chúng ta nên kính ngưỡng tin tưởng, không nên hoài nghi, không nên so sánh. Có thể thành tín những gì Phật nói, đối với chúng ta nhất định có lợi ích. Nếu hoài nghi, nếu so sánh, nhất định sẽ tạo thành chướng ngại cho chúng ta.

Học tập giáo huấn của thánh hiền, học tập kinh điển của Phật Bồ Tát, chắc chắn không tương đồng với học thuyết của thế gian, vì sao vậy? Vì người thế gian trí tuệ chưa khai. Sở học của họ là tri thức, tri thức có thể hoài nghi. Đây là khoa học ngày nay, khoa học là tri thức không phải trí tuệ. Tri thức có thể giải quyết vấn đề cục bộ, mà còn có hậu di chứng, trong xã hội ngày nay mọi người đều có thể nhìn thấy. Trí tuệ giải quyết vấn đề, nó có thể giải quyết một cách viên mãn, không có di chứng về sau.

Lý luận này của các bậc thánh hiền, đã thực nghiệm ở Trung Quốc suốt mấy ngàn năm không có vấn đề gì. Hiện nay Trung Quốc đã xảy ra vấn đề, là do không cần đến nó nữa! Dùng lý luận người phương tây làm thực nghiệm, nên có vấn đề. Như ông Đạo Thạnh Hòa Phu người Nhật nói, khái niệm về quản lý kinh tế của người phương tây hay, vì sao có bão táp trong ngành kinh tế? Còn phương pháp của các bậc tổ tông chúng ta, nếu quý vị dùng nó để kinh doanh kinh tế, mấy ngàn năm chưa nghe nói từng phát sinh bão táp về kinh tế lần nào, một lần cũng chưa từng nghe. Ông Đạo Thạnh Hòa Phu cũng là xí nghiệp kinh doanh, 50 năm chưa có khi nào không lời, mỗi năm đều kiếm được tiền, người Nhật gọi ông là thánh trong kinh doanh. Ông ta nói, phương pháp và lý niệm này là học được của các cổ nhân từ hai ba ngàn năm trước, rất có đạo lý! Hiện nay rất nhiều người học tập theo ông, ông thật sự làm ra thành tích cho mọi người xem. Quý vị nói những thứ này của chúng tôi, mấy ngàn năm trước, thời đại phong kiến, lạc hậu. Nhưng ngày nay ông vận dụng trong xí nghiệp của mình, ông đã thành công. Chứng minh các bậc tổ tông, họ là trí tuệ, không phải tri thức, trí tuệ vĩnh viễn bất biến. Bất luận dùng trên phương diện nào, dùng tu thân cho bản thân, quý vị mạnh khỏe trường thọ, thông minh trí tuệ. Quý vị học được những thứ này, dùng vào trong gia đình, cả nhà hòa thuận, hạnh phúc mỹ mãn. Dùng trong xí nghiệp, xí nghiệp của ông

phát huy thành tựu. Dùng trong trị nước, trường trị cửu an, thiên hạ thái bình. Lý niệm và phương pháp của Thánh hiền vượt qua được khảo nghiệm. Trong lịch sử 5000 năm của Trung Quốc, trong 5000 năm hình như cũng có xảy ra loạn lạc, thay đổi triều đại. Đó không phải là lý niệm có vấn đề, không phải phương pháp có vấn đề, mà do các hoàng đế cuối đời không tuân thủ giáo huấn của tổ tông. Họ đã sơ suất và thay đổi nó, nên xảy ra vấn đề. Nếu vĩnh viễn không thay đổi, mãi mãi tuân thủ _ Trước đây thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi: Ông nói, nếu con cháu thời nhà Chu, đều tuân thủ Chu Lễ, Chu Lễ là đại điển trị quốc thời nhà Chu, giống như hiến pháp ngày nay vậy. Nếu như đời này qua đời khác đều tuân thủ, hiện nay Trung Quốc vẫn là thời nhà Chu. Quý vị không cần nó, mới thay đổi triều đại. Sau khi hoàng đế tiếp theo lấy được chính quyền, vẫn tuân thủ phương pháp của cổ nhân. Nếu họ không tuân thủ, mất nước rất nhanh. Đến cuối thời nhà Thanh, nhà Thanh mất nước, Dân quốc thay vào, cũng không tuân thủ, xã hội động loạn. Nếu như tuân thủ giáo huấn của người xưa, sao xảy ra động loạn được! Tuân thủ giáo huấn của tổ tông, lại xuất hiện một thái bình thịnh thế. Ảnh hưởng này rất lớn, sẽ ảnh hưởng trên toàn thế giới, mỗi quốc gia trên toàn thế giới đều đến học tập. Giống như Chu Văn Vương trong thời cổ đại, được mọi người tôn xưng làm thiên tử. Người lãnh đạo đất nước này, ngày nay cũng được toàn thế giới tôn xưng là thiên tử. Từ kinh nghiệm 50 năm của Đạo Thạnh Hòa Phu chúng ta nhìn thấy được, trí tuệ và tri thức khác nhau.

Bây giờ nói làm sao để cung kính, tín ngưỡng, chúng ta làm sao để ngưỡng mộ tin tưởng họ? Như Khởi Tín Luận nói: "Tất cả cảnh giới vốn là nhất tâm, lìa sự nhớ nghĩ", đây là từ trên căn bản mà nói. Chư vị học Phật, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất Đức Phật đã dạy cho chúng ta. Chúng ta cần phải biết tất cả cảnh giới, đây là nói toàn thể vũ trụ: Cảnh giới vật chất, cảnh giới tinh thần, cảnh giới tự nhiên đều lìa sự nhớ nghĩ. Trong này không có nghĩ, không có nhớ. Tưởng là tưởng tượng, niệm là vọng niệm, đều không phải thật.

Bên dưới giải thích, lấy cảnh giới vọng kiến của chúng sanh, nên tâm có phân tề, phân tề là phân biệt. Lấy vọng khởi nhớ nghĩ, không gọi là pháp tánh, pháp tánh là gì? Chân tướng sự thật. Vì ta vọng khởi nhớ nghĩ, trái với chân tướng sự thật. Nên không thể quyết liễu, quyết là quyết đoán, liễu là thấu triệt. Đây là phàm phu thấy sai, nghĩ sai về chân tướng sự thật, do đó nói sai, làm sai. Vậy phải làm thế nào? Quý vị xem chư Phật Như Lai xa lìa kiến tướng. Phật Bồ Tát không giống với tư duy của chúng ta, hoàn toàn không tương đồng với tâm thái của chúng ta. Họ không đem những kiến tướng tư duy này để ở trong lòng, trong

tâm họ không có những thứ này, nên tâm họ chân thật, tâm họ rộng lớn, "tâm bao thái hư lượng châu sa giới". Chính là ở đây nói "vô sở bất biến", đây là chân tâm, tâm lượng nhỏ là vọng tâm. Nên nhớ điều này, chân tâm chắc chắn là ôm trọn hư không, ôm trọn pháp giới. Là chân tâm của chính mình, là tâm lượng vốn có của chính mình.

Hiện nay thấy người này thích, thấy người kia ghét, biến tâm lượng rộng lớn của quý vị thành nhỏ nhen, một hai người cũng không thể bao dung. Thậm chí tâm lượng nhỏ, nhỏ đến mức độ nào? Đến mình cũng không thể bao dung được mình, một mình ngồi đó sanh buồn phiền, mình đấu tranh với chính mình, có hạng người này. Quý vị nói có đáng thương chăng!

Trong kinh Phật thường dùng ví dụ, tâm lượng chúng ta giống như biển lớn vậy. Người hiện nay tâm lượng như thế nào? Như bọt nước trong biển lớn, họ cho rằng bọt nước đó là chính mình, không cách nào đột phá khỏi bọt nước đó, chúng sanh trong lục đạo đích thực như vậy. Nếu phá được bọt nước, mới hiểu được cả biển lớn mênh mông này đều là ta.

Đức Phật hiểu rõ, ngài dạy chúng ta phải mở rộng tâm lượng, đây cũng là phương pháp hay. Mở rộng tâm lượng hết sức, đột phá luân hồi lục đạo, sẽ vượt thoát luân hồi lục đạo. Phóng to hơn nữa, đột phá mười pháp giới, quý vị sẽ thành Phật. Đây là hoàn toàn dùng tâm lượng rộng lớn đều có thể thành tựu. Nên tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi pháp môn đều thành vô thượng đạo. Sau khi mở rộng tâm lượng trời cao đất rộng, không bị câu thúc trong một trái đất nhỏ này, không gian hoạt động vô cùng lớn lao! Chẳng những không gian đột phá, mà thời gian cũng đã đột phá. Thời gian đột phá, quý vị có thể trở về quá khứ, có thể đi vào vị lai, nên trí tuệ này khai mở. Quá khứ, hiện tại, vị lai, thử giới, tha phương vô sở bất tri, vô sở bất năng. Năng lực được khôi phục, năng lực của sáu căn phục hồi.

"Tức là tánh của các pháp", tự tánh của tất cả pháp. Tu học Phật pháp đại thừa, mục đích sau cùng là minh tâm kiến tánh. Khi đã minh tâm kiến tánh là lấy được học vị Phật đà. "Tự thể hiển lộ chiếu soi tất cả pháp vọng tưởng", chúng sanh trong mười pháp giới sai lầm, dùng sai tâm, chỗ nào sai, ta đều biết hết. Chiếu là tự thể, là tự tánh, là kiến văn giác tri vốn đầy đủ trong tự tánh. Kiến văn giác tri không phải là hiện tượng vật chất, nó là hiện tượng gì? Nó là hiện tượng tự nhiên. Khi mê, ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng tâm lý, không phải vật lý, là tâm lý. Giác ngộ, khi giác ngộ gọi nó là hiện tượng tự nhiên, nó nâng cao lên.

Kiến văn giác tri ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, có hiện tượng vật chất là có hiện tượng tinh thần, tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời nhau. Dù vật chất nhỏ đến đâu, một hạt nguyên tử, một điện tử, hiện nay giới khoa học nói là lượng tử, càng nhỏ hơn, đều đầy đủ thọ tưởng hành thức. Trong lục đạo, chúng ta mê, chúng ta mê nên thấy nó là thọ tưởng hành thức. Khi giác ngộ, Phật Bồ Tát thấy nó là kiến văn giác tri. Những hiện tượng này thay đổi theo tâm chúng ta. Chúng ta giác nó cũng giác, chúng ta mê nó cũng mê.

Nếu thật sự lãnh hội, thật sự minh bạch đạo lý này, mới biết được ngày nay thiên tai trên địa cầu cứu được! Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển, ý niệm chúng ta chuyển, vấn đề liền được giải quyết. Thiên tai từ đâu đến? Thiên tai là hiện tượng vật chất, từ đâu đến? Từ ý niệm, chúng ta có ý niệm bất chánh, ý niệm sai lầm, năm chữ tham sân si mạn nghi. Quan sát tường tận thế giới ngày nay xem người nào không có? Không có là người bình thường, có là người bất bình thường, vì sao vậy? Vì trong tự tánh không có tham sân si mạn nghi, trong tự tánh không có sát đạo dâm vọng, trong tự tánh không có thiên tai.

Tham sân si mạn nghi là nhân của tất cả bệnh, oán hận não nộ phiền là duyên của tất cả bệnh, sát đạo dâm vọng, nhân duyên hợp lại gọi là tạo nghiệp, sát đạo dâm vọng là ác nghiệp. Giải quyết quả báo do ác nghiệp này chiêu cảm, đối với thân thể mình mà nói, thân thể này có bệnh, tất cả đều đối ứng. Sân nhuế chiêu cảm là bệnh gan, tham lam chiêu cảm là bệnh thận. Phiền não nào nặng, thì nơi đó trong lục phủ ngũ tạng của chúng ta dễ sanh bệnh, chiêu cảm ra bên ngoài, sơn hà đại địa. Quý vị xem, ý niệm của chúng ta làm cảm nhiễm sơn hà đại địa. Tham tâm chiêu cảm nên lũ lụt; sân nhuế chiêu cảm nên núi lửa phun trào, nhiệt độ địa cầu tăng cao; ngu si chiêu cảm nên gió bão, gió lốc, gió cuốn đều thuộc gió bão; ngạo mạn chiêu cảm nên động đất; ngu si chiêu cảm đất đai lỏng lẻo, đất rất dễ chìm xuống, sụp xuống. Núi cao rất dễ đổ xuống, nên núi lở đất chìm là hoài nghi. Người ở khu vực này phổ biến đều có tham sân si mạn nghi, tâm trạng không ổn định. Oán hận não nộ phiền thường phát tác, làm những chuyện sát đạo dâm vọng, nơi đây dễ bị gặp nạn. Bởi thế thiên tai không phải tự nhiên, là tự làm tự chịu! Thay đổi được chăng? Được, chỉ cần mọi người giác ngộ, buông bỏ tham sân si mạn nghi, nỗ lực học nhân lễ nghĩa trí tín. Học ngũ giới của Phật: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không uống rượu, học những điều này. Học ngũ giới thập thiện, thiên tai sẽ không còn, sẽ được hóa giải.

Người ở nơi nào giác ngộ, thật sự quay đầu là bờ, không còn tạo ác nghiệp. Khi thiên tai ập đến, địa cầu đều chìm xuống đáy biển, nơi này của họ bình yên, biến thành một đảo nhỏ. Trên đảo thần tiên ở, những người này trở thành thần tiên, thật như vậy. Nên tự thể hiển lộ chiếu soi tất cả pháp vọng, có đại trí dụng, vô lượng phương tiện.

Ứng hiện tùy các chúng sanh để được giải thoát, đều có thể khai thị vô lượng nghĩa của các pháp, nên được gọi là nhất thiết chủng trí. Đức Phật có thể hằng thuận chúng sanh, quý vị thật sự muốn quay đầu, không muốn tiếp tục làm những việc sai lầm, Phật Bồ Tát sẽ đến dạy quý vị. Nhưng ngày nay quay đầu được chăng? Rất khó, quá khó! Vì sao vậy? Vì mọi người không tin. Quý vị nói như vậy không sai, là do cổ nhân nói, cổ nhân không có tri thức khoa học, cổ nhân nghĩ ra những điều này là sai. Họ nghĩ như thế, như vậy thì không còn cách nào khác. Đợi đến khi đại thiên tai giáng xuống, chết cũng chưa giác ngộ, họ chưa buông bỏ thành kiến. Họ tin khoa học, không tin thánh hiền. Cho đến khi địa cầu diệt vong, họ vẫn không tin, người như vậy tiếp tục ngụp lặn trong luân hồi. Nhiều đời nhiều kiếp sau, chịu hết cái khổ trong luân hồi, muốn quay đầu, không muốn tiếp tục chịu khổ, ý niệm này sanh khởi họ sẽ được cứu, có cảm ứng với Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát sẽ đến giúp họ, đến giáo hóa họ. Đây là nhất thiết chủng trí của Như Lai quả địa, cũng chính là kinh này nói vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí.

Vô sở kiến cố, vô sở bất kiến, như vậy là đối trị loại nghi hoặc thứ tư. Nghi hoặc gây ra thiên tai khủng khiếp hơn sát đạo dâm vọng, và tham sân si mạn. Ngày nay chúng ta gặp phải vấn đề này, đặt ngay trước mắt chính là hoài nghi. Hoài nghi là khoa học nói với chúng ta, ngày nay chỉ có giới khoa học hiện thân thuyết pháp, người trên địa cầu mới được cứu. Hiện nay giới khoa học có quay đầu, nhân số không nhiều, chưa tạo nên ảnh hưởng lớn lao, nhưng đích thực có số ít quay đầu.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau, trong Tông Yếu đại sư Nguyên Hiểu lại nói, Vô Lượng Thọ Kinh Tống Yếu do đại sư Nguyên Hiểu trước tác. "Nếu người không quyết như bốn nghi vậy, tuy sanh nước này, mà ở biên địa. Như có người này, tuy chưa hiểu rõ về cảnh giới của bốn trí như trước đã nói, mà có thể tự khiêm tốn, tâm nhẫn chưa khai, ngưỡng mộ tôn sùng Như Lai, một mực tín phục. Hạng người như vậy, tùy theo phẩm hạnh của họ, vãng sanh nước này, không ở biên địa".

Đoạn này nói với chúng ta, vãng sanh thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp, tín tâm là then chốt vô cùng quan trọng. Hoàn toàn minh bạch, hiểu rõ, tin thật, điều này chúng ta không làm được, chúng ta không có năng lực này, đó là hạng người nào? Pháp thân đại sĩ, họ có thể làm được.

Như Phật giáo Trung Quốc, tổ sư của các tông phái thời cổ đại, họ thật sự khai ngộ, hiểu rõ vấn đề này và thật sự tin tưởng. Người thường không đến được địa vị này, đặc biệt là hàng phàm phu hiện tại như chúng ta. Chúng ta cầu vãng sanh, đối với kinh giáo của Phật tuyệt đối không nghi hoặc, bất luận là hiểu hay không, đều không nghi hoặc. Chúng ta dựa vào đâu để tin? Dựa vào đại lý trong kinh điển đại thừa, tất cả pháp là tâm hiện thức biến. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: "Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến". Chỉ có tâm hiện, không có thức biến là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Có tâm hiện lại có thức biến, là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Chúng ta hoàn toàn tiếp nhận tư tưởng này, đây là thật tướng các pháp mà trong kinh đại thừa nói _ Chân tướng của tất cả pháp.

Hiện nay Phật và pháp thân Bồ Tát, trong kinh nói 41 vị pháp thân đại sĩ, họ đã kiến tánh. Họ rất rõ ràng, rất thấu triệt về bốn loại trí này, không có hoài nghi. Pháp thân Bồ Tát trở xuống chưa đạt trình độ này, dưới pháp thân Bồ Tát là gì? Mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới cũng không được, chưa kiến tánh. Người chưa kiến tánh, đối với Phật Bồ Tát chỉ có ngưỡng mộ tin tưởng, một lòng tin tưởng. Họ đã khai ngộ, họ đã kiến tánh, như vậy còn sai ư?

Chúng ta dựa vào điều này để kiến lập tín tâm, không chút hoài nghi đối với họ, tinh tấn học tập theo họ. Mà đạo lý này Phật pháp nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Nếu muốn kiến tánh, chỉ cần buông bỏ ba thứ như vọng tưởng phân biệt chấp trước, sẽ kiến tánh. Phật không gạt người, cũng không nói minh tâm kiến tánh là lợi ích của riêng ngài, người khác không làm được. Đức Phật không nói như thế, ngài nói mỗi người đều có thể làm được, nói thật rõ ràng, thật minh bạch. Buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, liền chứng được A la hán, vượt thoát luân hồi lục đạo.

Tiếp tục buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, tức là kiến tánh, vượt thoát mười pháp giới. Mười pháp giới không còn, liền nhập vào nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm, tự nhiên được đi vào cảnh giới đó. Giống như tỉnh dậy sau giấc ngủ, lại trở về cảnh giới hiện thực, cảnh giới hiện thực là cõi thật báo.

Ngày nay chúng ta ở trong lục đạo, mười pháp giới là mộng, lục đạo là mộng trong cảnh mộng. Chỉ cần chúng ta có tâm thành kính đối với Phật Bồ Tát, như vậy là chúng ta có duyên với Phật Bồ Tát. Phật độ người có duyên. Chỉ cần chúng ta có thành kính, chúng ta sẽ có duyên. Chúng ta đối với những điều thâm áo trong kinh điển cũng không hoài nghi, tôi tin.

Lúc nào phá nghi? Đến thế giới Cực Lạc nhất định phá nghi, sẽ tin thật. Thế giới này chúng ta không kiến tánh được. Cũng chính là nói, thật sự chúng ta không buông nổi phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm. Không buông được cũng chẳng sao, Tịnh độ tông có một phương pháp giúp chúng ta vãng sanh. Chưa buông bỏ tập khí phiền não, được! có thể mang theo. Đó chính là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà, điều này có thể làm được. Mọi lúc mọi nơi nhất định phải cảnh tỉnh trong tâm niệm Phật, miệng không niệm không sao, trong tâm thật sự có Phật A Di Đà, niệm niệm không bỏ, người như vậy chắc chắn vãng sanh.

Đây chính là ở dưới nói "như có người này", chỉ hạng người chúng ta. Tuy không hiểu, chưa thấu triệt bốn loại trí tuệ đã nói ở trước, nhưng có thể tự khiêm, khiêm tốn, có thể cung kính. Tâm nhãn chúng ta chưa khai phát, chưa thấy đạo, trí tuệ chưa khai, nhưng kính ngưỡng tán thán Như Lai. Phật và pháp thân Bồ Tát đã buông bỏ, họ minh tâm kiến tánh, những gì họ nói tuyệt đối không vọng ngữ, tôi không hiểu cũng nên tin tưởng. Xưa nay đều tín phục như vậy, tạm thời buông bỏ nghi hoặc của bản thân, tôi tin. Người như vậy phát tâm, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, tùy theo phẩm hạnh của họ, phẩm loại tu hành cũng có sai biệt, vãng sanh nước này, không ở biên địa. Đến thế giới Cực Lạc, có người sanh vào cõi đồng cư, có người sanh vào cõi phương tiện hữu dư, có người sanh vào cõi thật báo, không sanh vào biên địa. Sanh vào biên địa, là một loại khác, cửu phẩm không nhiếp thọ, không có họ trong tam bối cửu phẩm. "Vì vậy không nên vọng sanh nghi hoặc", câu này vô cùng quan trọng. Đối với cảnh giới thâm sâu trong kinh điển nói, nhất định phải tin, không được hoài nghi. Hoài nghi, sau khi ta vãng sanh, liền sanh vào biên địa nghi thành, phải mất thời gian 500 năm, mới có thể nhập phẩm vị.

Bên dưới là lời của Hoàng Niệm Tổ: "Luận này vô cùng tinh yếu", tinh là tinh hoa, yếu là trọng yếu. Mấy câu trong Tông Yếu của đại sư Nguyên Hiểu vô cùng thấu đáo, vô cùng quan trọng. "Nếu có thể tin vào các trí của Như Lai", đây là trong kinh nói đến năm loại trí của Như Lai. Nếu có thể tin, không hoài nghi, tuy không biết đến năm loại trí này, cũng có thể được coi là thượng căn lợi trí.

"Nếu như chưa thể tin được", thực sự chưa tin, "nhưng có thể hư tâm khiêm tốn", con người nếu có thể khiêm tốn, có thể cung kính. "Cung kính tín ngưỡng các trí", cung kính tín ngưỡng năm loại trí tuệ này, không phải tin thật. Tôi chỉ là vô cùng kính ngưỡng đối với chư Phật Bồ Tát, những gì Phật Bồ Tát nói không dám hoài nghi, tuy chưa hiểu lắm. Tin như vậy gọi là cung kính tín ngưỡng. Cũng giống như ở trong trường, học sinh tín ngưỡng thầy giáo.

Như vậy "cũng được vãng sanh, không đọa nghi thành", vì sao không đọa vào nghi thành? Vì họ không hoài nghi, họ không biết, cũng không hoài nghi. Đọa vào biên địa nghi thành, họ không biết, và nghi ngờ. Không biết không hoài nghi, hai người này khác nhau.

"Người tu hành tịnh nghiệp nói lặp lại ba lần", nhưng người thật sự tu học Tịnh độ ít nhất phải đọc đoạn này ba lần. Nghĩa là quý vị cần phải nhớ, thể hội một cách sâu sắc "khiêm tốn tín ngưỡng" rất quan trọng, vì sao vậy? Vì có thể khiêm tốn, có thể tín ngưỡng, nhất định vãng sanh Tịnh độ.

Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, ở thế giới Cực Lạc được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Trí tuệ, thần thông, đạo lực, tướng hảo của quý vị ngang bằng với Bồ Tát A Duy Việt Trí. Công đức lợi ích này rất lớn!

Đời này chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, gặp được đại thừa, gặp được Tịnh độ, lại gặp được bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, gặp được hội tập kinh chú của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Kinh là lấy kinh để chú giải, để giải thích kinh. Chú là các bậc tổ sư đại đức chú giải bộ kinh này. Chú giải này của Hoàng Niệm Tổ là dùng phương thức hội tập, trong cuốn sách này dẫn chứng hơn 190 loại sách. Nên khi đọc cuốn sách này, học cuốn sách này, đồng nghĩa nói học được tất cả các pháp môn đại thừa, đều ở trong bộ kinh điển này.

"Nếu có chúng sanh, đối với các trí này nghi hoặc không tin, do tin tội phước, tu tập điều thiện, nguyện sanh nước này, là sanh vào hành cảnh của biên địa". Đây là những người tốt, là người thiện, không phải người xấu, chỉ là có một ít hoài nghi đối với kinh giáo, không tin. Nhưng họ vẫn tin tội phước. Tội phước là gì? Chính là nhân quả báo ứng. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, họ tin vào điều này. Nên họ cũng trì giới niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Khi lâm chung họ được vãng sanh chăng? Được, nhưng ở biên địa nghi thành, không ở trong chín phẩm. Sanh vào biên địa là những hạng người này.

Tội phước, là các tội như ngũ nghịch thập ác, ngũ giới thập thiện là phước. Nên pháp thế xuất thế gian, câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói rất rõ ràng: "Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng". Nếu con người bất hiếu, bất hiếu cha mẹ, lừa thầy phản đạo, đây là trọng tội! Tội này tương lai đi về đâu? Địa ngục vô gián, cũng gọi là địa ngục A tỳ.

Chúng ta xem ngày nay, người trong xã hội này, có mấy người hiếu thuận cha mẹ, có mấy người tôn sư trọng đạo? Hay nói cách khác, có mấy người không đọa vô gián địa ngục? Trong tâm chúng ta sẽ rõ ràng minh bạch, sau khi thật sự hiểu rõ, trí tuệ của ta tự nhiên khai phát một chút. Quý vị nên biết, xã hội ngày nay, độ bản thân là thật, độ bản thân là quan trọng nhất. Nói độ người khác, đó là tùy duyên, đến Phật cũng không độ người không có duyên, dù tâm từ bi chúng ta lớn cũng vô dụng. Quý vị muốn độ họ, họ không nghe lời, trong tình trạng này người học Phật chỉ có tùy duyên. Trong tùy duyên nếu học đến diệu dụng, hay! Như vậy quý vị là Bồ Tát.

Diệu dụng là gì? Thân tâm thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, đây là diệu dụng. Tùy duyên mà không bị duyên bên ngoài ảnh hưởng, có thể giữ được thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, có thể giữ được ngũ đức của mình. Ngũ đức là gì? Chính là ngũ giới trong Phật pháp, trong truyền thống văn hóa chính là ngũ thường: nhân lễ nghĩa trí tín. Không trái với năm chữ này gọi là diệu dụng, điều này rất khó, quả thật trong ngàn vạn người mới tìm được một người, không bị chuyển theo cảnh giới bên ngoài.

Chúng ta xem tiếp phần sau: "Không thể kính tin Phật trí, vẫn còn tin tội phước nhân quả, thường tu lễ Phật niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ". Tốt, họ thực hành, tu tập không tệ. Vì niệm Phật là căn bản của các điều thiện, nên gọi là tu tập thiện bổn, thiện bổn chính là niệm Phật. Điều thiện của việc niệm Phật, không nhiều người biết được điều này. Thiện mà người niệm Phật tu được, là đại thiện cứu cánh viên mãn, bất cứ thiện pháp nào của thế xuất thế gian đều không sánh được với điều này.

Quý vị thử nghĩ xem, niệm câu Phật hiệu này có thể thành Phật, thành Phật gì? Thành Phật giống như Phật A Di Đà vậy. Phật A Di Đà là Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương, không ai sánh được với ngài. Người niệm Phật hoàn toàn tương ưng với Phật A Di Đà, không có gì khác, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tức là tâm tôi, tâm tôi tức Phật A Di Đà. Tâm là Phật A Di Đà, thân đương nhiên cũng thế. Thân tâm đều là Phật, vậy lời nói và hành vi có thể

khác với Phật Di Đà được sao? Đã viên mãn, toàn là cảnh giới của Phật A Di Đà, đây gọi là người niệm Phật chơn chánh.

Người niệm Phật không thâm nhập bộ Đại Kinh Giải này, cho nên tuy niệm Phật, nhưng đối với đạo lý niệm Phật, tâm thái niệm Phật, phương pháp niệm Phật, còn rất nhiều đều không biết. Sở dĩ niệm Phật thoái tâm, niệm Phật có hoài nghi, tạo ra cho bản thân không ít khó khăn.

Đức Thế Tôn biết, nên khi ngài còn tại thế, nhiều lần tuyên giảng bộ Kinh Vô Lượng Thọ này rất tường tận cặn kẽ, giới thiệu thế giới Cực Lạc cho những chúng sanh có duyên. Hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị sẽ biết niệm. Thật sự biết niệm, sẽ giống như mật tông, tức thân thành Phật. Còn nhanh hơn mật tông, còn ổn định hơn mật tông, rất đáng tin cậy.

Tôi nói thêm một ví dụ đơn giản để quý vị hiểu hơn, đọc thuần thục bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, hoàn toàn hiểu rõ lý trong Kinh Vô Lượng Thọ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta làm việc, quý vị thông đạt vô ngại, có thể đem lý của Kinh Vô Lượng Thọ, biến thành tư duy, kiến giải của chính mình. Đem tất cả sự trong Kinh Vô Lượng Thọ biến thành hành vi trong cuộc sống của mình. Quý vị hiện tại là Phật A Di Đà, nơi mà quý vị sống là thế giới Cực Lạc, đây là thật, không phải giả.

Thiền sư Trung Phong nói: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi; đây tức Tịnh độ, Tịnh độ tức là đây. Không phải là lời giả dối. Những gì ngài nói là hoàn toàn chính xác, là chân tướng sự thật. Nên niệm Phật là căn bản của các điều thiện. Ở đây Đức Phật khuyên chúng ta học tập thiện bổn, chính là thật thà niệm Phật.

"Như những người này, tin phước không tin trí, tin sự mà mê lý". Đây là nói người sanh vào biên địa nghi thành, tin sự nhưng không hiểu rõ lý. Tin thế giới tây phương Cực Lạc có phước báo lớn, nhưng đối với trí tuệ của Phật hoài nghi, nên đọa vào nghi thành. Vấn đề này đã giải quyết cho chúng ta. Còn có một loại nghi hoặc, không nghi hoặc trí tuệ của Phật, nhưng nghi hoặc bản thân.

Chúng ta xem đoạn kinh văn này: "Phục hữu chúng sanh, tích tập thiện căn, hy cầu Phật trí, phổ biến trí, vô đẳng trí. Oai đức quảng đại, bất tư nghị trí, ư tự thiện căn, bất năng sanh tín - hoài nghi của họ là đây - Cố ư, vãng sanh thanh tịnh Phật quốc, ý chí do dự, vô sở chuyên cứ. Nhiên do tục niệm bất tuyệt, kết kỳ thiện

nguyện vi bổn, tục đắc vãng sanh". Họ cũng sanh đến biên địa nghi thành, ở đây nói ra vì sao họ sanh đến biên địa nghi thành.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: "Ở trên là một hạng người tu hành khác sanh vào biên địa", hành là tu hành, người tu hành "tín tha". Tha là Phật A Di Đà, là Đức Thế Tôn, không tin bản thân. So sánh hạng người trên "đều là niềm tin chưa đầy đủ", lòng tin có vấn đề.

"Tín có lục tín", trong Yếu Giải Ngẫu Ích đại sư nói: Tin sự, tin lý, tin tự, tin tha, tin nhân, tin quả. Đầy đủ lục tín, mới gọi là đầy đủ tín. Sáu loại tín đều đầy đủ, tín tâm của quý vị viên mãn, tín tâm của quý vị đầy đủ. "Bổn loại", là loại ở trên nói. "Người tu hành biết cầu trí Phật".

"Đoạn văn bên dưới, phổ biến trí, vô đẳng trí, oai đức quảng đại bất tư nghị trí", họ biết cầu trí tuệ. Trong chú giải nói với chúng ta, đoạn văn bên dưới phổ biến trí...và ba trí, tương đương với bốn trí ở trước. Miễn cưỡng nói rằng: Oai đức quảng đại bất tư nghị trí, tương đương với bất khả xưng trí và bất tư nghị trí ở trước. Phổ biến trí tương đương với đại thừa quảng trí, bình đẳng phổ biến chuyên chở tất cả hữu tình, hết thảy đều đến vô thượng bồ đề. Vô đẳng trí là cách gọi đơn giản của vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí. Các trí ở trước xem trong Ngụy Dịch, ngày nay phổ biến trí được thấy trong Đường Dịch. Dịch là mở đóng khác nhau, đây là người phiên dịch. Bút văn có khác, do đó tên của trí có chênh lệch. Nhưng hai bản dịch là chỉ các trí, nhưng thật sự không khác nhau. Chỉ là danh từ khác nhau, khai hợp khác nhau, ý nghĩa đều tương đồng. Có thể biết tin cầu, nên gọi là hy vọng cầu trí Phật, có thể tin tha Phật, nhưng đối với tự Phật không thể sanh tín. Do đó tôn chỉ của tâm thị Phật còn có nghi, là sai lầm lớn. Vấn đề này chúng ta có chăng? Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật, và những điều trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, có tin tưởng chăng? Không tin điều này, trên con đường học đạo Bồ đề của chúng ta, nhất định gây nên rất nhiều chướng ngại. Đây là điều Phật Bồ Tát không muốn nhìn thấy. Đều do mình ngu si, tự mình gây phiền phức cho mình, tự mình không nhận ra mình, mê quá sâu!

Đoạn bên dưới là giải thích vấn đề này của chúng ta. Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận là trước tác của cư sĩ Bành Tế Thanh, ông có giải thích tường tận đối với vấn đề này. Điều này đối với người học Phật của chúng ta mà nói, đoạn giải thích của ông vô cùng quan trọng.

Luận này nói rất tường tận, Luận nói: Cần hiểu trí Phật cho đến thắng trí, gọi là tin thật, chúng ta không hiểu trí Phật, năm loại trí tuệ của Phật đều không hiểu,

đây không phải là chân tín. Bên dưới ông nói: "Lấy nhất thiết trí không rời tự tâm, vô ngã, vô ngã sở", ngã là giả, bất khả đắc. Vì sao nói là vô ngã, vô ngã sở?

Chúng ta cũng rất may mắn, từ lâu chúng ta đã đọc được đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, phải thường để điều này trong lòng, vì sao vậy? Vì không có ngã, không có ngã sở, tất cả vạn pháp đều không có. Tất cả vạn pháp từ đâu mà có? Từ nhất niệm, một giây có bao nhiêu niệm? 1600 triệu, cái gì là thật? Nhất niệm đó là thật, nhất niệm này xuất hiện y chánh trang nghiêm của biến pháp giới hư không giới, đều là nhất niệm này biến hiện ra. Nhất niệm này là nhất niệm của chính mình, không phải của người khác. Trong một giây có 1600 triệu ý niệm, chỉ có một niệm, một niệm lập tức qua đi, không còn nữa. Nhất niệm thứ hai không phải là nhất niệm trước đó, niệm niệm tương tục, mỗi niệm đều là độc lập. Là tương tự tương tục, không phải thật sự tương tục. Thật tương tục, niệm sau chính là nhất niệm trước đó, gọi là tương tục, nhất niệm ở sau không phải là nhất niệm trước.

Tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước, có thể hiểu rõ về chân tướng sự thật này. Nếu niệm sau giống với niệm trước, ở trong phòng thí nghiệm quý vị thấy nước kết tinh là hai cái tương đồng, hoàn toàn tương đồng không có chút sai khác nào. Vì sao ông làm thí nghiệm mười mấy năm, mà không thấy hai cái nào tương đồng? Điều này chứng tỏ mỗi niệm đều không tương đồng, nghĩa là na ná như nhau, tuyệt đối không có hoàn toàn tương đồng. Bởi thế niệm là giả, niệm không phải thật. Nếu niệm là thật, niệm niệm sẽ tương đồng, niệm là giả.

Tướng, tướng do niệm sanh, tùy ý niệm sanh. Vậy quý vị nên biết, niệm năng sanh không giống nhau, tướng sở sanh làm sao tương đồng được? Tướng là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất cũng là mỗi niệm khác nhau, tất cả đều không có, vô ngã, vô ngã sở. Sau khi hiểu được chân tướng sự thật phàm thánh nhất như, chung một trí này. Ở trước nói năm loại trí này, Phật có, đây là trí tuệ bát nhã vốn tự đầy đủ trong tự tánh. Phật có, tất cả chúng sanh đều có, không có gì hy hữu, điều này chúng ta dùng tâm như thế nào để đối đãi? Tâm bình đẳng, tâm bình đẳng là thật.

Hoàn toàn tin vào tự tâm đầy đủ nhất thiết trí, vốn là thành Phật. Không đối với tâm bên ngoài, có tâm khác tin Phật. Hồi hướng như vậy, gọi là duy tâm Tịnh độ, liền được thấy Phật, liền nghĩa là vô cùng nhanh chóng. Quý vị sẽ tương ưng

với Phật, thấy Phật chính là thành Phật. Nếu không phải Phật, không thấy được Phật, không phải Bồ Tát, không thấy được Bồ Tát.

Duy tâm Tịnh độ là thật, đây là từ trên lý mà nói. "Duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di Đà", thật sự Di Đà và chính mình là nhất thể, tuyệt đối không phải giả, mình thật sự là Di Đà, không ai tin. Quý vị phải tin rằng, ta niệm Di Đà là niệm tự tánh Di Đà. Ta cầu thấy Phật A Di Đà là tự tánh Phật A Di Đà, tất cả pháp toàn là tự tánh. Tự tánh Phật Thích Ca Mâu Ni, tự tánh Phật Tỳ Lô Giá Na, tự tánh Lô Xá Na Phật. Phật và Phật như vậy, biến pháp giới hư không giới không có pháp nào không như vậy, nên pháp pháp đều như vậy, pháp pháp đều là tự tánh.

Chúng ta xem Ngũ Đăng Hội Nguyên, nếu có tâm thái này, Ngũ Đăng Hội Nguyên sẽ nhìn ra manh mối, quý vị xem sẽ hiểu. Nếu như không có tâm thái này, xem Ngũ Đăng Hội Nguyên sẽ chẳng hiểu được gì, không biết họ nói gì. Nên nhất định phải khẳng định Tịnh tông trong đại thừa pháp là đại thừa.

Phàm thánh nhất như, vạn pháp nhất thể, cùng có trí này, hoàn toàn tin tự tâm đầy đủ nhất thiết trí, vốn thành Phật, phải có quan niệm này, chúng ta sẽ không bị đọa lạc, không làm sai việc. Chúng ta thật sự khẳng định, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Tôi vốn là Phật, quý vị vốn là Phật, họ cũng vốn là Phật, sanh khởi tâm cung kính đối với tất cả pháp, tâm ngạo mạn tự nhiên hạ thấp. Còn tôi mạnh hơn họ, họ không bằng tôi, ý niệm này là ý niệm luân hồi, là ý niệm sai lầm, tất cả đều sai. Nhập vào cảnh giới này, tánh đức của tự tánh hiện tiền, thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền, đại từ đại bi hiện tiền. Nếu đối với tự tâm các trí, do dự đình trệ nghi hoặc, đối với chân tướng sự thật còn chút nghi hoặc, như vậy phải làm sao? Không tránh khỏi ngoài tâm thấy Phật, ngoại tâm có thể thấy Phật chăng? Không thấy được, vì ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp vô tâm. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần, toàn là tự tánh biến hiện ra, tâm hiện thức biến. Chân tâm của mình, A lại da của mình biến hiện ra.

Phải nhớ câu nói này của Đức Phật: "Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm", tâm hiện tất cả tướng, tất cả tướng chính là tâm. Ví dụ của cổ nhân quá hay: "dùng vàng làm vật dụng, mọi vật dụng đều là vàng", chính là nói đến ý này. Nếu thẩm thấu được điều này, xem Ngữ Lục của Thiền tông có thể cảm nhận được mùi vị của nó. Nếu có nghi thì không nhìn thấy được, không thấy được chân tướng. Mang theo nghi là gì? Phàm phu tri kiến, quý vị tưởng rằng ngoài tâm có Phật.

Tuy tu các thiện, thừa nguyện vãng sanh, không được thấy Phật, nên không khế nhập vào Phật trí, như vậy là sanh vào biên địa nghi thành.

Như Lai Bất Tư Nghị Cảnh Giới Kinh nói: "Tất cả chư Phật trong ba đời đều không sở hữu, chỉ nương vào tự tâm. Bồ Tát nếu có thể hiểu được Chư Phật và tất cả pháp, đều do tâm lượng, được tùy thuận nhẫn, hoặc vào sơ địa. Xả thân nhanh chóng sanh vào thế giới Diệu Hỷ, hoặc sanh vào trong cõi Phật Cực lạc tịnh".

Đoạn này trong Kinh Như Lai Bất Tư Nghị Cảnh Giới nói rất hay, đây đều là Thế Tôn nương vào chân đế mà nói. Nói lời thật, không phải giả dối. Phật nương nhị đến nói pháp, ngoài chân đế ra còn có tục đế. Tục đế là tùy thuận tri kiến phàm phu chúng ta mà nói, như vậy sẽ dễ hiểu. Tùy thuận chân đế chính là những gì thấy được trong cảnh giới của họ, rất nhiều điều chúng ta không hiểu, nên cũng không dám tin.

Ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nhất thiết là mười phương, tất cả chư Phật trong ba đời mười phương đều không sở hữu, từ đâu đến? Chỉ nương vào tự tánh, tâm chính mình hiện ra. Không những chư Phật, tất cả pháp, tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới, đều là tâm hiện thức biến. Lìa tự tâm, tất cả pháp đều không còn, đây là chân tướng sự thật. Pháp thân đại sĩ, Chư Phật Như Lai tự thân chứng đắc. Bồ Tát Di Lặc nói, Nhất niệm chính là pháp giới viên mãn, chúng ta nói nhất niệm là biến pháp giới hư không giới, nhất niệm chính là biến pháp giới hư không giới, niệm niệm đều là biến pháp giới hư không giới. Nên biến pháp giới hư không giới là giả không phải thật, tùy theo niệm này mà thay đổi.

Ngày nay thế giới thiên tai dồn dập, nếu như hiểu được đạo lý này, trong ý niệm chúng ta hóa giải được tất cả thiên tai, thiên tai không còn nữa. Chúng ta muốn hỏi thiên tai có xuất hiện chăng? Có, vì sao vậy? Vì mỗi người đều đang nghĩ đến thiên tai, tâm họ chỉ hiện thiên tai. Nếu như mỗi người đều niệm Phật A Di Đà, thiên tai sẽ không còn, vì sao vậy? Quý vị xem, chúng ta làm báo cáo về thiên tai từ tin tức khắp nơi đưa về, hóa giải như thế nào? Toàn là niệm Phật, tin tức này đáng tin cậy chăng? Đáng tin, vì sao vậy? Vì sau cùng trở về niệm Phật, đó là điều rất đáng tin cậy, đó không phải giả. Trở về các pháp môn khác không đáng tin, đó không phải thật, đều dùng phương pháp này để giải quyết.

Có thiên tai hay không, chúng ta có cần biết chăng? Không cần thiết, không cần quan tâm đến. Trong tâm đừng nghĩ đến điều này, đừng chú ý đến điều này, chỉ chú ý đến Phật A Di Đà. Mỗi niệm không rời Phật A Di Đà, mọi vấn đề đều

được giải quyết, đây là trí tuệ. Cần gì phải hỏi thiên tai ra sao, thiên tai lớn hay nhỏ, chết bao nhiêu người, những nơi nào có thiên tai, hỏi để làm gì? Hoàn toàn không có ý nghĩa. Khi nào phát sanh thiên tai, đều không cần. Không sao, một câu A Di Đà Phật mọi vấn đề đều được giải quyết. Càng nhiều người hiểu được đạo lý này càng tốt, tâm có thể chuyển cảnh giới, vì tất cả pháp đều không có sở hữu, chỉ nương vào tự tâm. Chỉ cần tâm chúng ta vừa chuyển, cảnh giới liền biến đổi theo. Đây là chân lý, có bằng chứng rõ ràng ở trong kinh điển đại thừa.

Cho nên Bồ Tát nếu có thể hiểu được chư Phật và tất cả pháp, đều do tâm lượng, đích thực tất cả pháp không lìa tâm lượng. Tâm lượng lớn, pháp giới sẽ lớn; tâm lượng nhỏ, pháp giới sẽ nhỏ. Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian "tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng", trong Kinh Lăng Nghiêm nói như thế, nên Bồ Tát được tùy thuận nhẫn. "Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức", là Bồ Tát Phổ Hiền nói. Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta: "Tùy duyên diệu dụng", tùy duyên chính là tùy thuận nhẫn, diệu dụng chính là nhẫn. Nhẫn điều gì? Không khởi tâm không động niệm, tùy duyên, nhưng không khởi tâm không động niệm, diệu dụng!

"Hoặc vào sơ địa", biệt giáo sơ địa, viên giáo sơ trụ. "Bỏ thân mau chóng sanh vào thế giới Diệu Hỷ", hoặc là sanh vào thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà, "trong cõi Phật Cực Lạc tịnh", đây đều là nước Cực Lạc trong Phật pháp nói.

Tức là hiểu được tâm lượng, không liên quan đến lộ trình. Lộ trình là gì? khoảng cách, nói cho quý vị biết, không có khoảng cách. Cõi nước mười phương ở đâu? Chính là nhất niệm này, nhất niệm này chính là nhất niệm ngay lúc này. Không chỉ niệm trước, cũng không chỉ niệm sau, chính là niệm ngay bây giờ. Ngay bây giờ có niệm này, tức là có sanh khởi huyễn tướng của hư không pháp giới. Nếu như dập tắt niệm này, huyễn tướng hư không sẽ không còn.

Thiền tông gọi là đập nát hư không, nó có thể khiến hư không vỡ nát, pháp giới diệt tận, đó là gì? Nhất niệm không sanh tức không còn, chỉ cần có thể đoạn tận nhất niệm thì không còn nữa.

Ngày nay chúng ta thấy nó tồn tại, chính là ý niệm tương tợ tương tục, nó liên tiếp. Như chúng ta xem film, chúng ta biết trước đây film làm bằng cuộn băng nhựa, đoạn phim, từng ô từng ô vậy. Nếu lập tức tắt đoạn film, sẽ không còn nữa, trên màn hình không còn gì cả, chỉ một mảng sáng. Ngoài ánh sáng ra không còn gì nữa, thật vậy. Nếu đoạn niệm này, cảnh giới gì xuất hiện? Chính là một ánh quang minh, gọi là thường tịch quang xuất hiện. Trong thường tịch quang

không có gì cả, trong Phật pháp gọi nó là đại quang minh tạng, xuất hiện điều này. Đây là tự tánh, tự tánh vốn là như vậy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.